

Bản án số: 79/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 13/03/2023
V/v tranh chấp Ly hôn và con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vương Đăng Khoa**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liên

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 561/2022/TLST- HNGĐ ngày 14/11/2022 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXX-ST ngày 07/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐ-HNGĐ ngày 23/02/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn VL, xã VV, huyện CM, thành phố Hà Nội.(có mặt)

- Bị đơn: Anh Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn VL, xã VV, huyện CM, thành phố Hà Nội.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - chị Đỗ Thị T trình bày: Chị T và anh Anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VV ngày 27/6/1991. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, đến tháng 3/2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh L.

Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Thị T1, sinh ngày 30/7/1993 và Nguyễn Văn T2, sinh ngày 17/6/1995. Hai con đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ, công sức: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

Bị đơn - anh Anh Nguyễn Văn L đã được tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa án làm việc, không trình bày ý kiến.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn chưa chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Chi T được ly hôn anh L. Con chung: đã thành niên, không yêu cầu giải quyết.. Tài sản, công sức, công nợ: không yêu cầu giải quyết. Chi Đỗ Thị T phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chi Đỗ Thị T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết được ly hôn anh Anh Nguyễn Văn L. Anh L có HKTT tại Thôn VL, xã VV, huyện CM, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn – anh Anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chi Đỗ Thị T và anh Anh Nguyễn Văn L thiết lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã VV ngày 27/6/1991 là hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn, theo chị T nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng ly thân từ tháng 3/2020. Anh L không đồng ý ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên hòa giải, không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy, tình cảm giữa chị T và anh L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T với anh L là phù hợp quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh L có 02 con chung là Nguyễn Thị T1, sinh ngày 30/7/1993 và Nguyễn Văn T2, sinh ngày 17/6/1995. Hai con đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ: Chị T và anh L không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị T được ly hôn anh Anh Nguyễn Văn L

2. Về con chung: Chị T và anh L có 02 con chung là Nguyễn Thị T1, sinh ngày 30/7/1993 và Nguyễn Văn T2, sinh ngày 17/6/1995. Hai con đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được tính trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0076378 ngày 14/11/2022.

Chị Đỗ Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện (02 bản);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP
- Chi cục THA dân sự Chương Mỹ
- UBND xã VV, Chương Mỹ.

**T/M Hội đồng xét xử
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Vương Đăng Khoa

